TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 17-PHÚ THỌ	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 103/2026/QĐST- HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 02 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn D, sinh ngày 18/11/1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 017090003317 cấp ngày 25/06/2021.

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh ngày 09/09/1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 017191004363 cấp ngày 17/12/2021.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Đinh Văn D và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân T, sinh ngày 21/10/2013 và Đinh Khánh N, sinh ngày 23/12/2018 cho anh Đinh Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Giao cháu Đinh An N, sinh ngày 14/05/2015 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Đinh Văn D và chị Trần Thị N được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Đinh Văn D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004910 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, anh D đã nộp 300.000 đồng, nay anh Dũng được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND KV 17.
- THADS tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã A.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường